

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 222/TCT-CS
V/v Phí bảo vệ môi trường

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kon Tum

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5588/CT-KTT ngày 16/10/2015 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum đề nghị hướng dẫn vướng mắc về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 4 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản quy định như sau:

- Khoản 4 Điều 4:

“4. Căn cứ mức thu phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

- Khoản 2 Điều 7:

“2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường ở địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho cơ quan Thuế và phối hợp với cơ quan Thuế quản lý chặt chẽ các đối tượng nộp phí quy định tại Nghị định này”.

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2.b Điều 1 Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản như sau:

“b) Đối với khoáng sản kim loại:

Số lượng khoáng sản kim loại khai thác trong kỳ để xác định số phí bảo vệ môi trường phải nộp là số lượng quặng khoáng sản kim loại nguyên khai thác thực tế trong kỳ nộp phí, không phân biệt mục đích khai thác (để bán ngay, đem trao đổi, tiêu dùng nội bộ, dự trữ đưa vào sản xuất tiếp theo...) và công nghệ khai thác (thủ công, cơ giới) hoặc vùng, miền, điều kiện khai thác (vùng núi, trung du, đồng bằng, điều kiện khai thác khó khăn, phức tạp...).

Trường hợp quặng khoáng sản kim loại khai thác phải qua sàng, tuyển, phân loại, làm giàu trước khi bán ra, căn cứ điều kiện thực tế khai thác và công nghệ chế biến khoáng sản trên địa bàn, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục thuế địa phương đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ quy đổi từ số lượng quặng khoáng sản kim loại thành

phẩm ra số lượng quặng khoáng sản kim loại nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản kim loại cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.

Căn cứ quy định trên thì phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản được hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức thu phí áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khoáng sản tại địa phương.

Theo đó, trường hợp Chi nhánh Công ty cổ phần thép Đông Á cho rằng diện tích đất được thuê và diện tích thực tế khai thác nhỏ hơn diện tích trong dự án được cấp phép, diện tích theo hợp đồng thuê đất và thời gian thực tế ngắn hơn theo Giấy phép thì Cục Thuế tỉnh Kon Tum hướng dẫn Chi nhánh Công ty cổ phần thép Đông Á liên hệ với cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường tại địa phương để được xem xét hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Kon Tum được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, CST-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Ngô Văn Độ